

**KHOA KINH TẾ**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2015

**MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NĂM HỌC 2015-2016***Chủ đề năm học: "Hội nhập quốc tế"*

| TT       | MỤC TIÊU   | GIÁ TRỊ CẦN ĐẠT  | KẾ HOẠCH THỰC HIỆN   | CHỈ ĐẠO   | NGƯỜI THỰC HIỆN          | THỜI GIAN THỰC HIỆN (THÁNG, NĂM) | MINH CHỨNG DỰ KIẾN |
|----------|--|------------------|--|-----------|--------------------------|----------------------------------|--------------------|
| <b>I</b> | <b>CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG VÀ HỌC SINH, SINH VIÊN</b> |                  |  |           |                          |                                  |                    |
| <b>1</b> | Tuyên truyền về đại hội Đảng toàn quốc năm 2016                    | 80% CBVC tham dự | Tham gia tọa đàm hoặc báo cáo chuyên đề và cuộc thi tìm hiểu về các kỳ Đại hội Đảng, nội dung các văn kiện Đại hội XII của Đảng và về Chủ tịch Hồ Chí Minh do nhà trường tổ chức   | Thanh Vân | CBVC khoa                | 11/2015-05/2016                  | Danh sách tham dự  |
| <b>2</b> | Tuyên truyền về Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)                      | 2 hoạt động      | Thực hiện theo kế hoạch của nhà trường<br>_ Tham dự buổi tọa đàm hoặc báo cáo chuyên đề về cơ hội và thách thức khi Việt Nam tham gia Cộng đồng kinh tế ASEAN.<br>_ Tham gia cuộc thi tìm hiểu về ASEAN; vai trò, vị trí của Việt Nam trong 20 năm tham gia ASEAN. | Thanh Vân | CBVC khoa Đoàn, Hội khoa | theo kế hoạch của trường         | Danh sách tham dự  |
| <b>3</b> | Bồi dưỡng kỹ năng mềm, báo cáo chuyên đề cho SV                    | 10 buổi          | a. Thực hiện theo kế hoạch của P.QHCC&DN<br>b. Tổng kết thực hiện  | Thanh Vân | Đoàn, Hội, CLB của khoa  | HK1: 5 buổi<br>HK2: 5 buổi       | Danh sách tham dự  |

|           |  |   |   |            |  |                                 |   |
|-----------|--|---|---|------------|--|---------------------------------|---|
| 4         | Thực hiện kết luận Hiệu trưởng về ý kiến phản hồi sau gặp gỡ, đối thoại với SV | 100% hoàn thành                                 | a. Tiếp nhận các ý kiến của HSSV (đề xuất điều chỉnh các ý kiến của HSSV về cấu trúc CTĐT: số tín chỉ các học phần, tăng giờ thí nghiệm, thực hành, tăng các học phần tự chọn trong CTĐT,...) sau buổi gặp gỡ đối thoại và kết luận của Hiệu trưởng<br>b. Thực hiện kiểm tra<br>c. Báo cáo kết quả thực hiện của đơn vị | Thanh Vân  | CBVC khoa  | HK1 và HK2                      | Báo cáo thực hiện   |
| 5         | Nâng cao tỷ lệ có việc làm cho SV tốt nghiệp                                   | 3 hoạt động                                     | a. Lập kế hoạch thực hiện<br>b. Triển khai thực hiện<br>c. Báo cáo phân tích kết quả thực hiện  | Quang Vãng | CBVC khoa  | 10/2015<br>HK1, HK2<br>HK1, HK2 | Báo cáo thực hiện   |
| 6         | Tăng cường công tác cựu sinh viên  | Báo cáo tổng hợp kết quả công tác cựu sinh viên | a. Lập cơ sở dữ liệu<br><br>b. Lập kế hoạch tổ chức họp mặt CSV<br>Thực hiện hoạt động<br>Tổng kết rút kinh nghiệm  | Quang Vãng | Thanh Hiền,<br>Châu Long,<br>Minh Quân<br><br>Khắc Hiếu<br>Phương Thúy và<br>CBVC khoa | HK1<br><br>HK1                  | Danh sách cựu sinh viên<br><br>Kế hoạch thực hiện;<br>biên bản họp tổng kết                     |
| <b>II</b> | <b>CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ VÀ QUẢN LÝ</b>                                      |   |   |            |  |                                 |   |
| 1         | Hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Trung tâm  | Hoàn thành đúng kế hoạch                        | Rà soát bản quy định chức năng - nhiệm vụ của đơn vị, xây dựng bảng mô tả công việc (theo thông báo của trường) và trình phê duyệt.   | Đặng Thịnh | CBVC khoa  | HK 1                            | Bản quy định chức năng - nhiệm vụ của đơn vị và bản mô tả công việc của cá nhân được phê duyệt. |
| 2         | Giảng viên đạt chuẩn B2 tiếng Anh (hoặc tương đương)                           | 20% CBVC  | a. Thông báo đến CBVC khoa<br>b. Triển khai theo kế hoạch của ban đề án 2020<br>c. Báo cáo phân tích kết quả thực hiện  | Thanh Vân  | CBVC khoa  | 9/2015<br>HK2                   | Chứng nhận đạt chuẩn B2   |

|            |   |  |  |            |                   |  |  |
|------------|---|--|--|------------|-------------------|--|--|
| 3          | Bồi dưỡng tiếng Anh cho CBVC  | Ít nhất 5 lượt được tham gia bồi dưỡng                 | a. Thông báo đến CBVC khoa<br>b. Triển khai theo kế hoạch của ban đề án 2020<br>c. Báo cáo phân tích kết quả thực hiện | Thanh Vân  | CBVC khoa         | 9/2015<br>12/2015-<br>5/2016<br>6/2016 | Danh sách tham gia<br>Báo cáo thực hiện        |
| 4          | Triển khai đánh giá năng lực thực hiện của CBVC theo KPIs   | 100% CBVC trong khoa áp dụng                           | a. Lập kế hoạch<br>b. Triển khai thực hiện<br>c. Báo cáo phân tích kết quả thực hiện                                   | Đăng Thịnh | CBVC khoa         | 10/2015<br>11/2015<br>6/2016           | Báo cáo thực hiện                              |
| <b>III</b> | <b>CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG</b>  |  |  |            |                   |  |  |
| 1          | Đánh giá trường theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT  | Hoàn thành đúng kế hoạch                               | a. Thực hiện theo kế hoạch của nhà trường<br>b. Cung cấp thông tin, minh chứng cho phòng ĐBCL                          | Đăng Thịnh | CBVC khoa         | 9-12/2015                              | Báo cáo về việc thu thập minh chứng của P.ĐBCL |
| 2          | Hoàn thành Báo cáo tổng kết KHCL 2011-2015;<br>- Hoàn thành KHCL 2016-2020, tầm nhìn 2030 được phê duyệt                          | Có báo cáo tổng kết và Kế hoạch chiến lược 2016 - 2020 | a. Thực hiện báo cáo tổng kết KHCL 2011-2015<br>b. Xây dựng KHCL 2016-2020, tầm nhìn 2030                              | Quang Vắng | BNC khoa, Bộ môn  | HK1,<br>20/01/2016                     | Báo cáo tổng kết;<br>KHCL 2016 - 2020          |
| 3          | Sơ kết, kiểm tra, hướng dẫn, hiệu chỉnh, bổ sung việc thực hiện ½ chặng đường của KHCL 2013-2018                                  | Có báo cáo thực hiện                                   | a. Thực hiện theo kế hoạch của P.QTCL<br>b. Tổng kết thực hiện   | Quang Vắng | BNC khoa, Bộ môn  | HK1<br>HK2                             | Báo cáo thực hiện                              |
| 4          | Tiếp tục đánh giá mức độ phù hợp với CDIO của việc triển khai các chương trình đào tạo hiện hành theo 12 tiêu chuẩn của CDIO v2.0 | Có báo cáo đánh giá                                    | a. Lên kế hoạch<br>b. Tổ chức đánh giá<br>c. Báo cáo phân tích kết quả thực hiện                                       | Quang Vắng | Bộ môn QTKD, KTTC | 10/2015<br>1/2016                      | Kế hoạch tổ chức<br>Báo cáo tổng kết           |

|           |  |  |   |            |                              |                                      |  |
|-----------|--|--|---|------------|------------------------------|--------------------------------------|--|
| 5         | Tăng cường CNTT áp dụng trong quản lý đào tạo                              | Triển khai các phần mềm hỗ trợ thực hiện báo nghỉ báo bù, đổi phòng; trợ lý giảng dạy.                       | a. Thực hiện theo kế hoạch của P.ĐT<br>b. Tổng kết, đánh giá  | Quang Vắng | CBVC khoa                    | HK1<br>HK2                           | Báo cáo tổng kết từ phòng Thanh tra đào tạo  |
| 6         | Triển khai lấy ý kiến và xử lý phản hồi của SV về chất lượng giảng dạy     | 100% hoàn thành  | a. Tiếp nhận số liệu thống kê<br>b. Tổng kết phân tích và giải pháp khắc phục   | Quang Vắng | CBVC khoa                    | HK1<br>HK2                           | Báo cáo phân tích và giải pháp khắc phục   |
| <b>IV</b> | <b>CÔNG TÁC ĐÀO TẠO</b>  |  |   |            |                              |                                      |  |
| 1         | Giảng dạy môn chuyên ngành bằng tiếng Anh (song ngữ) cho SV năm thứ 3 và 4 | 100% các lớp chất lượng cao, 50% các lớp thường; 10% các môn chuyên ngành có giáo trình chính bằng tiếng Anh | a. Thông báo cho GV đăng ký giảng dạy từng học kỳ<br>b. Tổng hợp danh sách  | Quang Vắng | Bộ môn QTKD, KTTC và GV khoa | 9/2015-01/2016<br><br>10/2015-6/2016 | Bảng đăng ký của GV  |
| 2         | Xây dựng đề án đưa các tín chỉ tiếng Anh ra khỏi CTĐT                      | Có báo cáo phân tích   | Thực hiện theo kế hoạch của P.ĐT  | Quang Vắng | Bộ môn QTKD, KTTC            | HK1                                  | Báo cáo thực hiện  |
| 3         | Gắn kết CTĐT với doanh nghiệp  | 1 lớp học phần có sự tham gia của doanh nghiệp   | a. Tổ chức cho SV và GV đi thực tế các doanh nghiệp<br>b. Tổ chức các lớp học có sự tham gia giảng dạy của doanh nghiệp | Thanh Vân  | Bộ môn QTKD, KTTC            | HK1<br>HK2                           | Danh sách SV đi tham quan nhà máy: Chứng nhận của doanh nghiệp cùng tham gia giảng dạy |
| 4         | Tiếp tục hoàn thiện phương pháp kiểm tra, đánh giá                         | Hoàn thiện quy định về phương pháp kiểm tra, đánh giá của bộ môn/khoa  | a. Thông báo đến CBVC khoa<br>b. Báo cáo phân tích kết quả thực hiện  | Quang Vắng | CBVC khoa                    | 9/2015<br>HK1, HK2                   | Bài kiểm tra, bảng điểm của các môn  |
| 5         | Tăng cường học online và mobile learning                                   | Tăng 50% so với hiện tại số môn học online   | a. Thực hiện theo kế hoạch của TT. DHS và P.ĐT<br>b. Báo cáo phân tích kết quả thực hiện                                | Quang Vắng | CBVC khoa                    | HK1<br>HK2                           | Báo cáo tổng kết   |
| <b>V</b>  | <b>CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ QUAN HỆ QUỐC TẾ</b>                     |  |   |            |                              |                                      |  |

|  |   |  |   |            |           |          |  |
|--|---|--|---|------------|-----------|----------|--|
| 1  | Trao đổi giảng viên quốc tế   | Giao lưu, trao đổi kinh nghiệm và chuyên môn                             | a. Thực hiện theo kế hoạch của P.QLKH và QHQT<br>b. Tổng kết rút kinh nghiệm      | Quang Vãng | CBVC khoa | HK1      | Báo cáo thực hiện                              |
| 2  | Tổ chức Hội nghị tổng kết 5 năm NCKH                                  | Tham gia Hội nghị  | a. Thực hiện theo kế hoạch của P.QLKH và QHQT<br>b. Tổng kết rút kinh nghiệm      | Thanh Vân  | CBVC khoa | 1-3/2016 | Báo cáo thực hiện                              |
| 3  | Khuyến khích GV tham gia viết bài báo đăng trên các tạp chí, hội nghị | Có ít nhất 04 bài báo đăng trên tạp chí, hội nghị                        | a. Kiểm tra định kỳ, đôn đốc, giám sát<br>b. Tổng hợp và báo cáo đánh giá kết quả | Thanh Vân  | CBVC khoa | HK1, HK2 | Bài báo  |
| 4  | Sinh hoạt khoa học cho GV và SV                                       | Có ít nhất 3 đợt báo cáo chuyên đề, hội thảo                             | a. Lập kế hoạch<br>b. Thực hiện<br>c. Họp đánh giá                                | Thanh Vân  | CBVC khoa | HK1, HK2 | Kế hoạch;<br>Bài báo cáo;<br>Danh sách tham dự |
| 5  | Tăng số điểm công trình NCKH của CBGD                                 | Tăng số lượng đề tài cấp trường trọng điểm và giảng viên trẻ             | a. Kiểm tra định kỳ, đôn đốc, giám sát<br>b. Tổng hợp và báo cáo đánh giá kết quả | Thanh Vân  | CBVC khoa | HK1, HK2 | Danh sách đề tài<br>Báo cáo đánh giá           |
| 6  | Tổ chức các cuộc thi học thuật cho sinh viên                          | Ít nhất có 01 cuộc thi học thuật cho sinh viên trong Khoa và toàn trường | a. Lập kế hoạch<br>b. Thực hiện<br>c. Họp đánh giá                                | Thanh Vân  | SV khoa   | HK1      | Kế hoạch;<br>Danh sách tham dự                 |
| <b>VI CÔNG TÁC TÀI CHÍNH VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT</b> |   |  |   |            |           |          |  |
| 1  | Tiếp tục duy trì đề án tiết kiệm điện nước                            |  | Phổ biến quy định về tiết kiệm điện trong CBVC khoa                               | Đặng Thịnh | CBVC khoa | HK1, HK2 | Báo cáo vi phạm của P.QTCSVC                   |

Người biên soạn  
Trưởng đơn vị/Người được Trưởng đơn vị ủy quyền

  
Nguyễn Thị Thanh Vân

Người xem xét  
Trưởng đơn vị

  
Trần Đăng Thịnh

Người phê duyệt  
BGH phụ trách đơn vị

  
Trương Thị Hiền